TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HS-ST
Ngày 26-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Sơn;

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp 7, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Ấp 3B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Lê Thị Đ; có vợ và 01 con; tiền án: Ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "cướp tài sản" theo bản án số 245/2016/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/6/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích" theo bản án số 225/2011/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/9/2012; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Thường trú: Ấp 7, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở: Ấp 3B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 04/10/2022, nhận được tin báo của nhân dân tại nhà trọ không tên trên đường Trần Thị K thuộc ấp 2, xã D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, Đội cảnh sát điều tra tội phạm – ma túy Công an huyện Củ Chi tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ. Khi đang kiểm tra ngoài hành lang nhà trọ thì phát hiện Nguyễn Văn S điều khiển xe máy biển số 59Y3-700.65 từ ngoài đường chạy vào hành lang nhà trọ có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. S ném 01 gói nylon chứa tinh thể không màu đang cầm trên tay nhằm phi tang nhưng bị phát hiện thu giữ. S khai nhận gói nylon chứa tinh thể không màu là chất ma túy S đã mua người đàn ông tên X tại khu vực ngã Ba E thuộc huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 3.000.000 đồng để bán cho người tên Y tại khu nhà trọ trên với số tiền 3.200.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị pháp hiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ của S gồm: 01 gói nylon chưa tinh thể không màu, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe máy biển số 59Y3-700.65.

Tại Kết luận giám định số 5755/KL-KTHS ngày 13/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có in dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn S và hình dấu Công an xã D, huyện C là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9590g (chín phẩy chín năm chín không gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1168/2022 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia số Imei: 354275382090157 đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung số Imei: 353552680911032 đã qua sử dụng; 01 xe máy biển số 59Y3-700.65 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS.CC ngày 07 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm i, q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2022, có người nghiện tên Y điện thoại cho bị cáo hỏi mua chất ma túy thì bị cáo nói là hết hàng, khi nào có bị cáo điện thoại lại. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo điện thoại cho người tên X hỏi mua 3.000.000 đồng chất ma túy và hẹn địa điểm giao nhận chất ma túy tại ngã Ba E thuộc huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo điều khiển xe máy biển số 59Y3-700.65 đến ngã Ba E gặp người thanh niên tên X để đưa số tiền 3.000.000 đồng và nhận 01 gói nylon chứa chất ma túy. Bị cáo mang chất ma túy về cất giấu trước cổng nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, người tên Y tiếp tục điện thoại cho bị cáo hỏi mua chất ma túy thì bị cáo nói sắp có, chờ bị cáo điện thoại lại. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo điện thoại cho Y nói

rằng đã có chất ma túy, giờ sẽ qua nhà trọ của Y tại ấp 2, xã D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao chất ma túy thì Y đồng ý. Bị cáo điều khiển xe máy biển số 59Y3-700.65 từ nhà của bị cáo cầm gói chất ma túy đến nhà trọ để giao cho Y. Khi bị cáo vừa chạy vào dãy nhà trọ trên đường K thuộc ấp 2, xã D, huyện C thì phát hiện công an đang kiểm tra. Bị cáo ném gói chất ma túy đang cầm xuống đất thì bị phát hiện. Công an lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ của bị cáo 01 gói nylon chứa chất ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe máy biển số 59Y3-700.65. Bị cáo bán chất ma túy cho người tên Y được 02 lần, lần 01 vào ngày 02/10/2022, lần 02 vào ngày 04/10/2022 chưa bán được thì bị bắt. Điện thoại di động hiệu Nokia bị cáo dùng để liên lạc với người tên X để mua chất ma túy và liên lạc với người tên Y để bán chất ma túy. Điện thoại di động hiệu Samsung bị cáo dùng để liên lạc với người thân. Xe máy biển số 59Y3-700.65 là của mẹ bị cáo tên Lê Thị H.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị H vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra khai nhận: Bà là chủ sở hữu xe máy biển số 59Y3-700.65. Bà cho bị cáo S mượn xe để đi công việc. Quá trình điều tra, bà đã được nhận lại xe máy. Bà không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm i, q Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo S nộp lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1168/2022 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia số Imei: 354275382090157 đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo S 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung số Imei: 353552680911032 đã qua sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn S không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố

tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Văn S có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy có khối lượng 9,9590g, loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán. Bằng hành vi trên bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i, q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Văn S không có nghề nghiệp ổn định. Bị cáo mua bán chất ma túy nhằm mục đích có chất ma túy sử dụng. Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn S nộp lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1168/2022 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia số Imei: 354275382090157 đã qua sử dụng là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung số Imei: 353552680911032 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo S không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại để sử dụng. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

01 (một) xe máy biển số 59Y3-700.65, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo S khai có người tên X (không rõ lai lịch) là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và người tên Y (không rõ lai lịch) là người mua chất ma túy của bị cáo do chưa xác định rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị loại trừ ra khỏi vụ án, khi nào làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào Điểm i, q Khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1168/2022 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia số Imei: 354275382090157 đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung số Imei: 353552680911032 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 221/PNK ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Nguyễn Văn S nộp lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy